

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế;

Chuyên ngành 1: Tài chính – Ngân hàng – Bảo hiểm;

Chuyên ngành 2: Kinh tế học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **PHẠM THỊ THANH XUÂN**

2. Ngày tháng năm sinh: 12/02/1981; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Xã Cảnh Dương, Huyện Quảng Trạch, Tỉnh Quảng Bình.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Căn hộ 14.08 Nhà B, Lô CD, Chung cư Bình Khánh, Phường An Khánh, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ: Căn hộ 14.08 Nhà B, Lô CD, Chung cư Bình Khánh, Phường An Khánh, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại di động: 0985051222; E-mail: xuanptt@uel.edu.vn.

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 10 năm 2004 đến tháng 7 năm 2016: Giảng dạy và Nghiên cứu, Giảng viên, Phó Bộ Môn Tài Chính - Tiền Tệ thuộc Khoa Tài chính - Ngân hàng, Trường Đại học Kinh Tế, Đại học Huế.

Minh chứng:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- *Giấy xác nhận của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế về hoạt động giảng dạy, nghiên cứu và quản lý giai đoạn 2004-2016 và các minh chứng đính kèm giấy xác nhận.*

Từ tháng 7 năm 2016 đến tháng 3 năm 2019: Giảng dạy và Nghiên cứu, Giảng viên, Trường Đại học Tài chính – Marketing.

Minh chứng:

- *Bản xác nhận thực hiện nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của giảng viên đã ký bởi Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing và các minh chứng đính kèm giấy xác nhận.*

Từ tháng 3 năm 2019 đến tháng 3 năm 2021: Giảng dạy và Nghiên cứu, Trưởng Bộ Môn Tài chính - Tiền tệ thuộc Khoa Tài chính - Ngân hàng, Trường Đại học Tài chính - Marketing.

Minh chứng:

- *Bản xác nhận thực hiện nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của giảng viên đã ký bởi Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing.*
- *Quyết định số 719/QĐ-ĐHTCM ngày 16 tháng 4 năm 2019 về việc bổ nhiệm TS Phạm Thị Thanh Xuân giữ chức vụ Trưởng Bộ môn Tài chính – Tiền tệ thuộc khoa Tài chính – Ngân hàng.*

Từ tháng 3 năm 2021 đến tháng 9 năm 2022: Giảng dạy và Nghiên cứu, Giảng viên, Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Minh chứng:

- *Bản xác nhận thực hiện nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của giảng viên đã ký bởi Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh và các minh chứng đính kèm giấy xác nhận.*
- *Quyết định số 230/QĐ-ĐHKL ngày 11 tháng 3 năm 2021 về việc tiếp nhận viên chức TS Phạm Thị Thanh Xuân công tác tại Trường Đại học Kinh tế - Luật.*

Từ tháng 10 năm 2022 đến nay: Giảng dạy và Nghiên cứu, Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Phát triển Công nghệ Ngân hàng, Trưởng Bộ Môn Ngân Hàng thuộc Khoa Tài Chính - Ngân hàng, Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Chức vụ hiện nay: Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Phát triển Công nghệ Ngân hàng, Trưởng Bộ môn Ngân hàng thuộc Khoa Tài chính – Ngân hàng.

Minh chứng:

- *Quyết định số 1376/QĐ-ĐHKTL ngày 14 tháng 10 năm 2022 về việc bổ nhiệm TS Phạm Thị Thanh Xuân giữ chức vụ Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Phát triển công nghệ Ngân hàng.*

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Quyết định số 1377/QĐ-ĐHKTL ngày 14 tháng 10 năm 2022 về việc bổ nhiệm TS Phạm Thị Thanh Xuân, Phó Viện trưởng, Viện Nghiên cứu Phát triển công nghệ Ngân hàng kiêm nhiệm chức vụ Trưởng Bộ môn, Bộ môn Ngân hàng, Khoa Tài chính - Ngân hàng.

Chức vụ cao nhất đã qua: Viện Phó Viện Nghiên cứu Phát triển Công nghệ Ngân hàng.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cơ quan: 669 Quốc lộ 1A, Khu phố 3, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: 028 3724 4555

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 7 năm 2002; số văn bằng: 377199; ngành: Ngân hàng - Tài chính, chuyên ngành: Tài chính doanh nghiệp (hệ tiếng việt); Nơi cấp bằng ĐH: Đại học Kinh tế quốc dân Hà nội, Việt Nam. Được cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo Quản trị ngân hàng bằng tiếng pháp, ngày 13 tháng 9 năm 2002. Nơi cấp: Cơ quan đại học Pháp ngữ AUF (Chương trình đào tạo song song hai chuyên ngành thuộc Đại học Kinh tế quốc dân Hà nội quản lý).

Minh chứng:

- Bản sao bằng đại học Ngành Ngân hàng – Tài chính do Đại học Kinh tế Quốc dân cấp.
- Bản sao giấy chứng nhận hoàn thành các khóa học về Quản trị Ngân hàng và bảo vệ thành công khóa luận tốt nghiệp, bằng tiếng pháp, giai đoạn 1998-2002, thuộc khóa 4 chương trình đào tạo đại học do Cơ quan đại học Pháp ngữ AUF tổ chức tại Đại học Kinh tế Quốc dân Hà nội.

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 2 tháng 11 năm 2009; số văn bằng: 8116474/2009200802536; ngành: Ngân hàng - Tài chính; chuyên ngành: Kỹ thuật kinh tế và tài chính; Nơi cấp bằng Thạc sĩ: Đại học Rennes 1, Pháp.

Minh chứng:

- Bản sao bằng thạc sĩ do Đại học Rennes 1 cấp.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 23 tháng 6 năm 2015; số văn bằng: 11536380/2015201400814; ngành: Khoa học Kinh tế; chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng; Nơi cấp bằng TS: Đại học Rennes 1, Pháp.

Minh chứng:

- *Bản sao bằng tiến sĩ do Đại học Rennes 1 cấp.*
- *Bản sao giấy công nhận văn bằng tiến sĩ do Cục khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục cấp.*

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở:

Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Thành Phố Hồ Chí Minh.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu 1 (thuộc chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng – Bảo hiểm): Tiền tệ - Ngân hàng – Thị trường Tài chính

Bài báo và báo cáo khoa học:

+ Số lượng: 39

+ Số thứ tự: [1-5], [8], [10-17], [19-20], [22-25], [28-29], [31], [33-35], [37-40], [37-40], [43], [45-50],

Trong đó, bài báo quốc tế uy tín:

+ Số lượng: 03

+ Số thứ tự:

[19] Vietnam's incomplete exchange rate pass-through.

[35] The interrelationships among liquidity creation, bank capital, and credit risk: evidence from emerging Asia– Pacific economies.

[49] Does raising bank capital limit bank liquidity creation? Evidence from commercial banks in Viet Nam.

Đề tài NCKH các cấp:

+ Số lượng: 05

+ Số thứ tự:

[1] Đo lường mức độ an ninh tài chính của Việt Nam trong hội nhập quốc tế (thư ký khoa học).

[2] Truyền dẫn chính sách tiền tệ đến tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam (thành viên).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

[3] Nâng cao khả năng tiếp cận vốn trung và dài hạn của doanh nghiệp nhỏ và vừa Tỉnh Thừa Thiên Huế (thành viên).

[5] Báo cáo thường niên thị trường tài chính 2021: Ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đến kinh tế và thị trường tài chính (thành viên).

[6] Nghiên cứu tác động từ tín dụng công nghệ, tài chính toàn diện đến bất bình đẳng thu nhập (chủ nhiệm).

Sách phục vụ đào tạo:

+ Số lượng: 03

+ Số thứ tự:

[1] Báo cáo thường niên thị trường tài chính 2017: Tiếp cận tài chính.

[2] Tạo thanh khoản hay tăng vốn: Sự đánh đổi của Ngân hàng thương mại.

[3] Báo cáo thường niên thị trường tài chính 2021: Ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đến kinh tế và thị trường tài chính.

Trong đó, sách chuyên khảo:

+ Số lượng: 03

+ Số thứ tự: [1], [2], [3]

Hướng dẫn cao học và tiến sĩ:

+ Số lượng NCS đã nhận bằng tiến sĩ: 02

- Số thứ tự [1]: Luận án tiến sĩ “Mối quan hệ giữa phát triển tài chính và thị trường bất động sản Việt Nam” (*Minh chứng: Bằng tiến sĩ*).
- Số thứ tự [2]: Luận án tiến sĩ “Nghiên cứu khả năng vượt qua căng thẳng thanh khoản và tín dụng của Ngân hàng thương mại Việt Nam”. (*Minh chứng: Bằng tiến sĩ*).

+ Số lượng NCS đang thực hiện luận án tiến sĩ: 03

- 01 nghiên cứu sinh đang nghiên cứu về chủ đề “Kỷ luật thị trường, công bố thông tin và hiệu quả của các ngân hàng ở khu vực Châu Á – Thái Bình Dương theo Basel III”. (*Minh chứng: Quyết định phân công hướng dẫn Nghiên cứu sinh*)
- 01 nghiên cứu sinh đang nghiên cứu về chủ đề “Thanh khoản đa diện: Mối liên kết giữa các thị trường chứng khoán”. (*Minh chứng: Quyết định phân công hướng dẫn Nghiên cứu sinh*).
- 01 nghiên cứu sinh đang nghiên cứu về chủ đề “Tác động của chính sách đất đến tăng trưởng kinh tế của Thành phố Hồ Chí Minh”. (*Minh chứng: Quyết định phân công hướng dẫn Nghiên cứu sinh*).

+ Số lượng HVCH đã nhận bằng thạc sĩ: 21

+ Số thứ tự: [1], [2], [3], [4], [5], [6], [7], [8], [9], [10],

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

[11], [12], [13], [14], [15], [16], [17], [18], [19], [20], [21]

Ngoài các công bố nêu trên, còn có các hoạt động giảng dạy và nghiên cứu liên quan hướng nghiên cứu này gồm:

- Thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu theo phân công của GS. Nguyễn Thị Càng_Trưởng nhóm nghiên cứu mạnh, trong khuôn khổ chương trình nghiên cứu “Phát triển bền vững kinh tế và tài chính”. Trực tiếp điều phối chuyên môn nhánh nghiên cứu về lạm phát kỳ vọng trong nền kinh tế Việt Nam. Đã hoàn thành việc thiết kế thang đo, tổ chức khảo sát, tính các chỉ số lạm phát nhận thức và kỳ vọng. Kết quả nghiên cứu được tích hợp vào trang web <http://lamphatkyvong.uel.edu.vn> và được Ban Kinh tế Trung ương tiếp nhận khai thác. (*chi tiết ở mục 8, dòng số 1 của Bảng đăng ký này*).
- Thực hiện luận án Tiến sĩ về Lạm phát cơ bản, nghiên cứu mối quan hệ lạm phát, chính sách tiền tệ và tăng trưởng kinh tế. (*Minh chứng: Bằng tiến sĩ có ghi tên đề tài, hạng tốt nghiệp tối ưu danh dự*).
- Giảng dạy các học phần về: Kinh tế vĩ mô, Tiền tệ, Ngân hàng và Thị Trường Tài chính, Ngân hàng thương mại, Định chế tài chính ở bậc đại học, cao học. (*Minh chứng: các bản xác nhận thực hiện nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của giảng viên xác nhận kèm trích lục thời khóa biểu*).
- Quản lý chuyên môn các học phần về Tiền tệ, Ngân hàng và Thị Trường Tài chính (*Minh chứng: 03 quyết định bổ nhiệm nhân sự giữ vị trí quản lý chuyên môn Tài chính – Tiền tệ - Ngân hàng*).

Hướng nghiên cứu 2 (thuộc chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng – Bảo hiểm): Ứng dụng khoa học dữ liệu vào lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng

Bài báo và báo cáo khoa học:

+ Số lượng: 6

+ Số thứ tự:

[18] Hierarchy-attribute decision making regarding public buses and private motorbikes: a case study in Ho Chi Minh City, Vietnam

[21] Logistic regression versus random forest for bank failure prediction.

[27] Ứng dụng mạng nơ ron nhân tạo để dự báo lạm phát: Nghiên cứu tình huống Việt Nam

[30] Nghiên cứu khả năng trả nợ của khách hàng cá nhân bằng mô hình cây quyết định

[36] Using boosting algorithms to predict bank failure: An untold story.

[42] Neural network models for inflation forecasting: A revisit.

Trong đó, bài báo quốc tế có uy tín:

+ Số lượng: 3

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

+ Số thứ tự: [18], [36], [42],

Đề tài NCKH các cấp, đã hoàn thành:

+ Số lượng: 01 đề tài cấp cơ sở, số thứ tự [4], do ứng viên làm chủ nhiệm đề tài “Dự báo lạm phát Việt Nam bằng việc ứng dụng mô hình mạng thần kinh nhân tạo (ANN)”.

+ Số thứ tự: [4]

Sách phục vụ đào tạo:

+ Số lượng: 01. Khoa học dữ liệu trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng

+ Số thứ tự: [4]

Trong đó, sách chuyên khảo:

+ Số lượng: 01.

+ Số thứ tự: [4]

Hướng dẫn cao học và tiến sĩ:

+ Số lượng: 0

Ngoài các công bố nêu trên, còn có các hoạt động giảng dạy và nghiên cứu liên quan hướng nghiên cứu này gồm:

- Giảng dạy các học phần về Mô hình thẩm định tín dụng trong Python ở bậc đại học, Khoa học dữ liệu trong tài chính ở bậc cao học (*Minh chứng: Bản xác nhận thực hiện nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của giảng viên do Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế - Luật xác nhận kèm trích lục thời khóa biểu*).
- Đang chủ nhiệm chủ trì thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học tương đương cấp Bộ “Ứng dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo xây dựng cơ sở dữ liệu ngôn ngữ tài chính của doanh nghiệp niêm yết trên sàn chứng khoán Việt Nam” (*Minh chứng: Bộ hồ sơ đề tài đang thực hiện*).

Hướng nghiên cứu 3 (thuộc chuyên ngành Kinh tế học): Phát triển kinh tế và tài chính

Bài báo và báo cáo khoa học:

+ Số lượng: 8

+ Số thứ tự:

[6] Identifying the structure of the Vietnamese gross output of industrial production with univariate unobservable components.

[7] Analysis of microfinance demand and supply and its impact on poor households in Viet Nam.

[9] Năm áp lực cạnh tranh của VNPT Quảng Bình.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

[26] Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với người lao động: nghiên cứu tình huống tại khu chế xuất Tân Thuận.

[32] Dự báo tăng trưởng kinh tế và lạm phát trước và sau khi có tác động của đại dịch Covid -19.

[41] Forecasts of GDP growth and inflation under the influence of the Covid-19 Pandemic: The case of Vietnam.

[44] Mức độ tổn thương và khả năng phục hồi của kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh sau đợt bùng phát dịch Covid-19 lần thứ 4.

[45] Giảm thuế suất và giãn thời gian nộp thuế giá trị gia tăng tạo động lực phục hồi kinh tế trong và sau làn sóng Covid-19 lần thứ 4.

Trong đó, bài báo quốc tế uy tín:

+ Số lượng: 0

Ngoài các công bố nêu trên, còn có các hoạt động chủ trì, tham gia chương trình/dự án/đề án nghiên cứu đã được đưa vào áp dụng thực tế (*chi tiết ở mục 8, dòng số 3 của Bảng đăng ký này*).

- Tham gia chuỗi nghiên cứu về Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, trước, trong và hậu dịch Covid-19, ở nhiều vai trò:
 - Thành viên nghiên cứu “Đề án Kiến tạo động lực phục hồi kinh tế TP.HCM giai đoạn Covid-19 lần 4”.
 - Chủ trì nhóm nghiên cứu thực hiện “Báo cáo Kinh tế vĩ mô thành phố Hồ Chí Minh tháng 6.2022”.
 - Chủ trì nhóm nghiên cứu thực hiện “Báo cáo Kinh tế vĩ mô thành phố Hồ Chí Minh Quý III.2022”.
 - Chủ trì nhóm nghiên cứu thực hiện “Báo cáo Kinh tế vĩ mô thành phố Hồ Chí Minh Quý IV. 2022”
- Tham gia ở vai trò thư ký, điều phối chuyên môn, “Đề án Kiến tạo động lực phục hồi và phát triển kinh tế tỉnh Phú Yên trong điều kiện thích ứng an toàn với đại dịch Covid-19”.
- Cùng các hoạt động nghiên cứu phục vụ cộng đồng, trong khuôn khổ Chương trình hợp tác giữa Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022-2025, ở vai trò khác nhau. Đơn cử: Chương trình nghiên cứu xây dựng Chương trình tín dụng sinh viên, Chương trình nghiên cứu quản lý và sử dụng tài sản công.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 02 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ.

Minh chứng:

- *Bản sao bằng tiến sĩ ngành Tài chính – Ngân hàng do Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing cấp cho ông Bùi Ngọc Toàn ngày 01 tháng 4 năm 2022.*

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Bản sao bằng tiến sĩ ngành Tài chính – Ngân hàng do Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng TP.Hồ Chí Minh cấp cho bà Lê Thị Thanh Huyền ngày 14 tháng 7 năm 2022.

- Đã hướng dẫn 21 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ.

Minh chứng:

- Danh sách 21 học viên cao học đã nhận bằng thạc sĩ và 21 bản sao bằng thạc sĩ.

- Đã hoàn thành đề tài 06 NCKH từ cấp cơ sở trở lên:

Ở vai trò **chủ nhiệm đề tài**, đã hoàn thành 02 đề tài cấp cơ sở:

Thứ nhất, đề tài cấp cơ sở mã số CS-23-19: **Dự báo lạm phát Việt Nam bằng việc ứng dụng mô hình mạng thần kinh nhân tạo (ANN) mã số CS-23-19**

Minh chứng:

- Quyết định số 2070/QĐ-ĐHTCM ngày 02 tháng 10 năm 2019 về việc giao nhiệm vụ thực hiện đề tài cấp cơ sở năm 2019.
- Hợp đồng số 750/HĐ-ĐHTCM ngày 10 tháng 10 năm 2019 về việc triển khai nhiệm vụ thực hiện đề tài NCKH cấp cơ sở năm 2019
- Quyết định số 1043/QĐ-ĐHTCM ngày 10 tháng 6 năm 2020 về việc thành lập hội đồng nghiệm thu đề tài NCKH cấp cơ sở.
- Biên bản thanh lý hợp đồng số 386/BBTL-ĐHTCM ngày 15 tháng 7 năm 2020.
- Biên bản họp hội đồng nghiệm thu đề tài NCKH cấp cơ sở ngày 15 tháng 6 năm 2020.

Thứ hai, đề tài cấp cơ sở mã số CS-2021-11: **Nghiên cứu tác động từ tín dụng công nghệ, tài chính toàn diện đến bất bình đẳng thu nhập.**

Minh chứng:

- Quyết định số 917/QĐ-ĐHKTL ngày 27 tháng 7 năm 2021 về việc phê duyệt và triển khai thực hiện các đề tài NCKH cấp cơ sở đợt 2 Trường Đại học Kinh tế - Luật năm 2021 .
- Hợp đồng số 11/HĐ-ĐHKTL ngày 27 tháng 7 năm 2021 về việc triển khai nhiệm vụ thực hiện đề tài năm 2021.
- Biên bản thanh lý hợp đồng số 11/BBTL-ĐHKTL ngày 18 tháng 4 năm 2022.
- Quyết định số 307/QĐ-ĐHKTL ngày 15 tháng 3 năm 2022 về việc thành lập hội đồng nghiệm thu đề tài NCKH cấp cơ sở.
- Biên bản họp hội đồng nghiệm thu đề tài NCKH cấp cơ sở ngày 24 tháng 3 năm 2022.

Ở vai trò **thư ký khoa học**, đã hoàn thành 01 đề tài:

Đề tài cấp bộ mã số 2017-31: **Đo lường mức độ an ninh tài chính của Việt Nam trong hội nhập quốc tế.**

Minh chứng:

- Quyết định số 1087/QĐ-BTC ngày 12 tháng 6 năm 2017 về việc giao nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2017.
- Thuyết minh đề tài nghiên cứu khoa học

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- *Hợp đồng thực hiện đề tài khoa học và công nghệ số 31-BTC/KHCN-CLTC/2017 ngày 14 tháng 6 năm 2017.*
- *Quyết định số 1597/QĐ-BTC ngày 11 tháng 9 năm 2018 thành lập hội đồng khoa học chuyên ngành để đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ năm 2017.*
- *Biên bản họp hội đồng tư vấn đánh giá, nghiệm thu kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ ngày 21 tháng 9 năm 2018.*
- *Biên bản thanh lý hợp đồng thực hiện đề tài khoa học và công nghệ số ngày 22 tháng 10 năm 2018 về việc triển khai nhiệm vụ thực hiện đề tài năm 2017.*

Ở vai trò **thành viên tham gia**, đã hoàn thành 03 đề tài:

Thứ nhất, đề tài cấp Đại học Huế (trương đương cấp Bộ) mã số DHH2018-06-60: **Nâng cao khả năng tiếp cận vốn trung và dài hạn của doanh nghiệp nhỏ và vừa ở tỉnh Thừa Thiên Huế.**

Minh chứng:

- *Quyết định số 1510/QĐ-ĐHH ngày 29 tháng 12 năm 2017 về việc phê duyệt danh mục đề tài KH&CN cấp Đại học Huế thực hiện từ năm 2018.*
- *Thuyết minh đề tài KH&CN.*
- *Biên bản họp hội đồng nghiệm thu đề tài KH&CN cấp Đại học Huế ngày 10 tháng 11 năm 2020.*
- *Quyết định số 2113/QĐ-ĐHH ngày 31 tháng 12 năm 2020 về việc công nhận kết quả nghiên cứu đề tài KH&CN cấp Đại học Huế kèm giấy xác nhận.*
- *Hợp đồng thực hiện đề tài KH&CN cấp Đại học Huế năm 2018 số 61/HĐ-ĐHH ngày 22 tháng 1 năm 2018.*
- *Quyết định số 1358/QĐ-ĐHH ngày 11 tháng 9 năm 2020 thành lập hội đồng khoa học đánh giá, nghiệm thu đề tài KH&CN cấp Đại học Huế.*

Thứ hai, đề tài cấp cơ sở mã số CS-16-17: **Truyền dẫn chính sách tiền tệ đến tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam.**

Minh chứng:

- *Quyết định số 932/QĐ-ĐHTCM ngày 13 tháng 7 năm 2017 về việc giao nhiệm vụ thực hiện đề tài cấp cơ sở năm 2017.*
- *Thuyết minh đề tài KH&CN.*
- *Hợp đồng triển khai nhiệm vụ thực hiện đề tài năm 2017 số 520/HĐ-ĐHTCM ngày 18 tháng 7 năm 2017*
- *Quyết định số 365/QĐ-ĐHTCM ngày 27 tháng 02 năm 2019 thành lập hội đồng nghiệm thu đề tài KH&CN cấp cơ sở.*
- *Biên bản họp hội đồng nghiệm thu đề tài KH&CN cấp cơ sở ngày 14 tháng 3 năm 2019.*
- *Biên bản thanh lý hợp đồng số 212/BBTL-ĐHTCM ngày 03 tháng 5 năm 2019.*

Thứ ba, đề tài KH&CN cấp đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh cơ sở mã số B2021-34-01: **Báo cáo thường niên thị trường tài chính 2021: Ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đến kinh tế và thị trường tài chính.**

Minh chứng:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Quyết định số 107/QĐ-ĐHQG ngày 04 tháng 2 năm 2021 về việc giao nhiệm vụ và phê duyệt kinh phí thực hiện đề tài KH&CN cấp ĐHQG-HCM loại A, B mở mới năm 2021 của các đơn vị thành viên và trực thuộc ĐHQG-HCM.
- Thuyết minh đề tài KH&CN.
- Hợp đồng thực hiện đề tài KH&CN số B2021-34-01/HĐ-KHCN ngày 04 tháng 02 năm 2021.
- Quyết định số 386/QĐ-ĐHQG ngày 06 tháng 4 năm 2023 về việc thành lập hội đồng nghiệm thu đề tài KH&CN
- Biên bản họp hội đồng nghiệm thu đề tài KH&CN cấp cơ sở ngày 31 tháng 5 năm 2023

- Đã công bố (53) bài báo khoa học, trong đó 04 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (theo bảng số 7.1a);

- Số lượng sách đã xuất bản 05, trong đó:

Ở vai trò chủ biên, đã xuất bản 02 cuốn sau đây:

Thứ nhất, sách chuyên khảo **Khoa học dữ liệu trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng**, được sử dụng phục vụ hoạt động giảng dạy:

- khóa học “Xu hướng phát triển công nghệ và chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng” do Viện Nghiên cứu phát triển công nghệ Ngân hàng chủ trì tổ chức.
- học phần “Khoa học dữ liệu trong tài chính” thuộc chương trình đào tạo Thạc sĩ ngành Tài chính – Ngân hàng của Trường Đại học Kinh tế - Luật.

Minh chứng:

- Bản in Sách chuyên khảo Khoa học dữ liệu trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng.
- Quyết định xuất bản số 121/QĐ-NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12 tháng 6 năm 2023.
- Giấy xác nhận sử dụng sách phục vụ đào tạo ký bởi Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật đính kèm đề cương học phần Khoa học dữ liệu trong tài chính.
- Giấy xác nhận sử dụng sách phục vụ đào tạo ký bởi Viện trưởng Viện Nghiên cứu phát triển công nghệ Ngân hàng, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, đính kèm chương trình đào tạo.
- Quyết định số 459/QĐ-ĐHKTL-CTGT ngày 18 tháng 4 năm 2023 về việc thành lập hội đồng thẩm định nghiệm thu sách cấp trường.
- Biên bản số 02/BB-ĐHKTL-CTGT ngày 08 tháng 5 năm 2023 về việc thẩm định sách.

Thứ hai, Sách **Conception, construction et esvaluation d’un indice sous – jacente pour l’économie vietnamienne**.

- Xuất bản ngày 2 tháng 9 năm 2015 bởi NXB Éditions universitaires européennes.
- Giấy phép xuất bản số
- Tổng cộng: 220 trang
- Mã ISBN: 9783841671509
- Mã định danh ASIN: 3841671500
- Ngôn ngữ: Tiếng pháp

Minh chứng:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Bản in sách *Conception, construction et évaluation d'un indice sous – jacente pour l'économie vietnamienne*.
- Sách trên website nhà xuất bản:

<https://www.lechappeebelle.fr/livre/9783841671509-l-inflation-sous-jacente-de-l-economie-vietnamienne-conception-construction-et-evaluation-thanh-xuan-phan-thi/>

- Sách trên website amazon

https://www.amazon.com/Linflation-sous-jacente-l%C3%A9conomie-vietnamienne-Omn-Univ-Europ/dp/3841671500/ref=sr_1_1?qid=1687412223&refinements=p_27%3APham+Thi+Thanh+Xuan&s=books&sr=1-1

Ở vai trò đồng chủ biên, đã hoàn thành biên soạn 01 cuốn sau đây:

Sách **Tạo thanh khoản hay tăng vốn: Sự đánh đổi của Ngân hàng thương mại**, được sử dụng phục vụ hoạt động giảng dạy:

- khóa học “Áp dụng chuẩn mực Basel cho hệ thống ngân hàng Việt Nam” do Viện Nghiên cứu phát triển công nghệ Ngân hàng chủ trì tổ chức trong khuôn khổ chương trình đào tạo số 1 theo thỏa thuận hợp tác với Ngân hàng Agribank 2022.

Minh chứng:

- Bản in Sách *Tạo thanh khoản hay tăng vốn: Sự đánh đổi của Ngân hàng thương mại*.
- Quyết định xuất bản số 42/QĐ-NXB Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14 tháng 6 năm 2021.
- Giấy xác nhận sử dụng sách phục vụ đào tạo ký bởi Viện trưởng Viện Nghiên cứu phát triển công nghệ Ngân hàng, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, đính kèm chương trình đào tạo.

Ở vai trò **tác giả thành viên**, đã hoàn thành biên soạn 02 cuốn sau:

Sách chuyên khảo **Báo cáo thường niên thị trường tài chính 2017: Tiếp cận tài chính** do PGS. TS. Hoàng Công Gia Khánh chủ biên, được sử dụng phục vụ hoạt động giảng dạy học phần Tài chính công thuộc chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Tài chính – Ngân hàng. Trong đó ứng viên Phạm Thị Thanh Xuân tham gia viết chương 2, từ trang 29 đến trang 56.

Minh chứng:

- Bản in Sách chuyên khảo *Báo cáo thường niên thị trường tài chính 2017: Tiếp cận tài chính*.
- Quyết định xuất bản số 65/QĐ-ĐHQGTPHCM cấp ngày 11 tháng 04 năm 2018.
- Giấy xác nhận sử dụng sách phục vụ đào tạo ký bởi Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật kèm đề cương học phần.
- Quyết định số 05/QĐ-ĐHKTL-CTGT ngày 22 tháng 1 năm 2018 về việc thành lập hội đồng thẩm định nghiệm thu sách cấp trường.
- Biên bản số 01/BB-ĐHKTL-CTGT ngày 01 tháng 2 năm 2018 về việc thẩm định sách.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Sách **Đo lường mức độ an ninh tài chính Việt Nam trong hội nhập quốc tế** do PGS. TS. Hồ Thủy Tiên và TS. Hoàng Đức Long đồng chủ biên. TS. Phạm Thị Thanh Xuân tham gia viết chương 4 từ trang 68 đến trang 142.

Minh chứng:

- *Bản in Sách.*
- *Quyết định số 857/QĐ-ĐHTCM ngày 19 tháng 5 năm 2020 về việc thành lập hội đồng thẩm định sách chuyên khảo.*
- *Biên bản họp hội đồng thẩm định sách chuyên khảo.*

Sách chuyên khảo **Báo cáo thường niên thị trường tài chính 2021: Ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đến kinh tế và thị trường tài chính** do PGS. TS. Nguyễn Tiến Dũng và TS. Trần Quang Văn đồng chủ biên, được sử dụng phục vụ hoạt động giảng dạy học phần Tài chính Công thuộc chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Tài chính – Ngân hàng.

Minh chứng:

- *Bản in Sách chuyên khảo Báo cáo thường niên thị trường tài chính 2021: Ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đến kinh tế và thị trường tài chính.*
- *Quyết định xuất bản số 394/QĐ-ĐHQGTPHCM cấp ngày 14 tháng 12 năm 2022.*
- *Giấy xác nhận sử dụng sách phục vụ đào tạo ký bởi Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật kèm đề cương học phần.*
- *Quyết định số 09/QĐ-ĐHKTL-CTGT ngày 27 tháng 7 năm 2022 về việc thành lập hội đồng thẩm định nghiệm thu sách cấp trường.*
- *Biên bản số 05/BB-ĐHKTL-CTGT ngày 24 tháng 8 năm 2022 về việc thẩm định sách.*

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Giấy khen của Giám đốc Đại học Huế số 1432/QĐ-ĐHH ngày 15/11/2015 về việc đạt học bổng Nghiên cứu sinh nước ngoài và bảo vệ thành công Luận án Tiến sĩ.
- Giấy khen của Hiệu trưởng số 1966/QĐ-ĐHTCM ngày 23/10/2018 về việc Hướng dẫn sinh viên đạt giải Nhất giải thưởng Tài năng kinh tế trẻ lần thứ 7 năm 2018.
- Giấy khen của Hiệu trưởng số 2379/QĐ-ĐHTCM ngày 25/12/2018 về việc Hướng dẫn sinh viên đạt thực hiện đề tài đạt giải Ba giải thưởng Sinh viên Nghiên cứu khoa học của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2018.
- Giấy khen của Hiệu trưởng số 2564/QĐ-ĐHTCM ngày 20/10/2019 về việc Hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài đạt giải Nhì, giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học Eureka lần thứ 21 năm 2019.
- Giấy khen của Hiệu trưởng số 2226/QĐ-ĐHTCM ngày 20/10/2019 về việc Hướng dẫn sinh viên đạt giải Khuyến khích, giải thưởng Tài năng kinh tế trẻ năm 2019.
- Giấy khen của Hiệu trưởng số 1509/QĐ-ĐHTCM ngày 23/7/2019 cho các cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tại kỳ thi THPT Quốc Gia năm 2019 tại tỉnh Khánh Hòa.
- Bằng khen của Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Thành phố Hồ Chí Minh số 468-QĐKT/TĐTN-VP ngày 23/11/2019 về việc có thành

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

tích hướng dẫn sinh viên đạt giải Nhì giải thưởng Sinh viên nghiên cứu khoa học Eréka lần 21 – năm 2019.

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài Chính số 1236/QĐ-BTC ngày 28/06/2021 cho các cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong công tác giảng dạy, đào tạo từ năm 2019 đến năm 2020.

Minh chứng:

- 08 Bản sao giấy khen, bằng khen.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong 19 năm liên tục tham gia giảng dạy đại học, trong đó có 6 năm giảng dạy sau đại học, tôi luôn hoàn thành các nhiệm vụ của nhà giáo quy định tại Luật Giáo dục Việt Nam:

- Tôi không ngừng học tập, nâng cao trình độ chuyên môn của mình;
- Tôi luôn ý thức rằng nghiên cứu khoa học là nhiệm vụ cốt lõi của giảng viên bởi lẽ chỉ khi thực hiện tốt hoạt động này, người giảng viên mới có thể gia tăng được kiến thức chuyên môn một cách tốt nhất. Chính nhờ nghiên cứu khoa học, giảng viên mới có điều kiện để tự đào tạo, nâng cao chất lượng giảng dạy, truyền thụ kiến thức và động lực nghiên cứu cùng phương pháp nghiên cứu cho người học;
- Tham gia các hoạt động giảng dạy đại học và sau đại học;
- Luôn gương mẫu trong công tác, hợp tác với đồng nghiệp trong các hoạt động chuyên môn;
- Chấp hành tốt các quy định, chính sách, Pháp luật Nhà Nước, quy định của Nhà Trường và các nghĩa vụ nơi cư trú.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 19 năm (Từ tháng 10.2004 đến tháng 4.2023).
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn GD trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2016-2017		1	3	0	90	45	135/607.5/270
2	2017-2018		1	0	0	315	0	315/435/229.5
3	2018-2019		2	4	2	180	45	225/595/67.5
4	2019-2020		3	6	0	360	45	405/960/216
03 năm học cuối								
5	2020-2021		3	5	0	270	0	270/620/229.5
6	2021-2022		3	3	0	150	0	150/412.5/250
7	2022-2023		3	0	0	180	45	225/322.5/103.5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh và tiếng Pháp.

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học thạc sĩ bằng tiếng Pháp; Tại nước Pháp; Từ năm 2008 đến 2009
- Bảo vệ luận văn Thạc sĩ bằng tiếng Pháp; tại nước: Pháp năm 2009
- Học nghiên cứu sinh bằng tiếng Pháp; Tại nước Pháp; Từ năm 2012 đến 2015
- Bảo vệ luận án tiến sĩ bằng tiếng Pháp; tại nước: Pháp năm 2015

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp: ...

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

Giảng dạy bằng tiếng Anh các học phần, tiêu biểu sau (từ 2016 đến nay):

- Học phần Kinh doanh và giao dịch trên thị trường chứng khoán, bậc đại học, Chương trình tiên tiến song ngành Kinh tế nông nghiệp - Tài chính liên kết với ĐH Sydney-Úc, Trường Đại học Kinh tế - Đại học Huế, Việt Nam

Minh chứng:

- Giấy xác nhận thực hiện nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của giảng viên do Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Đại học Huế ký.
- Hợp đồng thỉnh giảng và biên bản thanh lý hợp đồng.
- Thời khóa biểu

Thanh lý hợp đồng giảng dạy số 388/TLHD-ĐHTCM ngày 01 tháng 6 năm 2018.

- Học phần Strategic Issues in Financial Management, bậc đại học, Chương trình cử nhân liên kết quốc tế giữa Đại học HELP Malaysia liên kết đào tạo với trường Đại học Tài chính - Marketing, Việt Nam (*Minh chứng bằng lịch giảng UFM năm 2018*).

Minh chứng:

- Bản xác nhận thực hiện nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của giảng viên do Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing ký.
- Hợp đồng thỉnh giảng số 110/HĐ-ĐHTCM ngày 05 tháng 02 năm 2018
- Thanh lý hợp đồng giảng dạy số 388/TLHD-ĐHTCM ngày 01 tháng 6 năm 2018.

- Học phần Tiền tệ, Ngân hàng và Thị trường Tài chính 1, bậc đại học, Chương trình cử nhân chất lượng cao, trường Đại học Tài chính - Marketing, Việt Nam

Minh chứng:

- Bản xác nhận thực hiện nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của giảng viên do Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing ký.
- Trích lục thời khóa biểu các khóa trình độ đại học hình thức chính quy.

- Học phần Tiền tệ, Ngân hàng và Thị trường Tài chính 2, bậc đại học, Chương trình cử nhân chất lượng cao, trường Đại học Tài chính - Marketing, Việt Nam

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Minh chứng:

- Bản xác nhận thực hiện nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của giảng viên do Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing ký.
- Trích lục thời khóa biểu các khóa trình độ đại học hình thức chính quy.

Giảng dạy bằng tiếng Pháp các học phần sau (từ 2009-2017):

- Học phần Nghiệp vụ Ngân hàng thương mại, bậc đại học, Chương trình liên kết đào tạo với trường ĐH Rennes I- Pháp, Trường Đại học Kinh tế - Đại học Huế, Việt Nam

Minh chứng:

- Giấy xác nhận thực hiện nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của giảng viên do Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Đại học Huế ký.
- Hợp đồng thỉnh giảng, Biên bản thanh lý và Thời khóa biểu

- Học phần Tài chính công, bậc đại học, Chương trình liên kết đào tạo với trường ĐH Rennes I- Pháp, Trường Đại học Kinh tế - Đại học Huế, Việt Nam.

Minh chứng:

- Giấy xác nhận thực hiện nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của giảng viên do Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Đại học Huế ký.
- Thời khóa biểu

- Hướng dẫn sinh viên làm khóa luận tốt nghiệp bằng tiếng pháp, bậc đại học, Chương trình liên kết đào tạo với trường ĐH Rennes I- Pháp, Trường Đại học Kinh tế - Đại học Huế, Việt Nam

Minh chứng:

- Giấy xác nhận thực hiện nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của giảng viên do Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Đại học Huế ký.

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

- Chứng chỉ Phương pháp giảng dạy đại học bằng tiếng anh_ English as a medium of instruction (EMI)

Minh chứng:

- Chứng chỉ hoàn thành khóa học EMI cấp ngày 26 tháng 4 năm 2017 do Hiệu trưởng Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh ký.
- Chứng chỉ EMI do Cambridge English cấp.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH đã được cấp bằng:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

T T	Họ tên NCS HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
Tiền sĩ								
1	Bùi Ngọc Toàn	X			X	Từ 03/2019 đến 04/2022	Trường Đại học Tài chính - Marketing	01/04/2022
2	Lê Thị Thanh Huyền	X			X	Từ 11/2016 đến 07/2022	Trường Đại học Ngân hàng TP Hồ Chí Minh	14/7/2022
Thạc sĩ								
1	Nguyễn Thúy Huyền			X		Từ 03/2017 đến 09/2017	Trường Đại học Tài chính - Marketing	06/04/2018
2	Nguyễn Thị Hoài Thanh			X		Từ 03/2017 đến 09/2017	Trường Đại học Tài chính - Marketing	06/04/2018
3	Từ Đình Liên			X		Từ 03/2017 đến 09/2017	Trường Đại học Tài chính - Marketing	06/04/2018
4	Nguyễn Huy Đạt			X		Từ 07/2018 đến 01/2019	Trường Đại học Tài chính - Marketing	10/12/2019
5	Ngô Thị Anh Đào			X		Từ 07/2018 đến 01/2019	Trường Đại học Tài chính - Marketing	23/09/2019
6	Lê Cao Sơn			X		Từ 03/2018 đến 09/2018	Trường Đại học Tài chính - Marketing	23/09/2019
7	Lê Trọng Nghĩa			X		Từ 01/2019 đến 09/2019	Trường Đại học Tài chính -	28/02/2020

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

							Marketing	
8	Nguyễn Thị Viễn			X		Từ 08/2019 đến 02/2020	Trường Đại học Tài chính - Marketing	23/09/2020
9	Võ Tấn Thành			X		Từ 08/2019 đến 02/2020	Trường Đại học Tài chính - Marketing	23/09/2020
10	Trần Điền			X		Từ 08/2019 đến 06/2020	Trường Đại học Tài chính - Marketing	23/09/2020
11	Trần Tử Ty			X		Từ 08/2019 đến 02/2020	Trường Đại học Tài chính - Marketing	23/09/2020
12	Đỗ Thị Hoàng Hà			X		Từ 02/2020 đến 08/2020	Trường Đại học Tài chính - Marketing	24/03/2021
13	Lý Thị Thanh Thúy			X		Từ 02/2020 đến 08/2020	Trường Đại học Tài chính - Marketing	24/03/2021
14	Hoàng Nữ Như Quỳnh			X		Từ 02/2020 đến 08/2020	Trường Đại học Tài chính - Marketing	24/03/2021
15	Trần Hoàng Liên			X		Từ 02/2020 đến 08/2020	Trường Đại học Tài chính - Marketing	24/03/2021
16	Mai Quỳnh Như			X		Từ 02/2020 đến 08/2020	Trường Đại học Tài chính - Marketing	24/03/2021
17	Phạm Hoàng Hải			X		Từ 02/2020 đến 08/2020	Trường Đại học Tài chính - Marketing	24/03/2021
18	Phan Thị Tú Ngọc			X		Từ 02/2020 đến 08/2020	Trường Đại học Tài chính -	24/03/2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

						Marketing	
19	Nguyễn Thành Nhân			X		Từ 02/2020 đến 06/2021	Trường Đại học Tài chính - Marketing 09/09/2022
20	Phan Thị Thanh Trúc			X		Từ 08/2019 đến 06/2020	Trường Đại học Tài chính - Marketing 24/01/2022
21	Nguyễn Thùy Trang			X		Từ 02/2020 đến 08/2020	Trường Đại học Tài chính - Marketing 24/01/2022

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

T T	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn	Xác nhận của cơ sở GDDH
I	Trước khi được công nhận TS						
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Báo cáo thường niên thị trường tài chính 2017: Tiếp cận tài chính	Sách chuyên khảo	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh 2018	15	PGS.TS Hoàng Công Gia Khánh	Chương 2 từ trang 29-56	Giấy xác nhận số 11/GXN-ĐHKTL ký ngày 18 tháng 06 năm 2023
2	Tạo thanh khoản hay tăng vốn: Sự đánh đổi của Ngân hàng thương mại	Sách chuyên khảo	Nhà Xuất bản Kinh tế TP Hồ Chí Minh 2021	4	Phạm Thị Thanh Xuân và Chu Thị Thanh Trang	Chương 2-3-4 từ trang 43-88	Giấy xác nhận số 03/GXN-ĐHKTL ký ngày 18 tháng 6 năm 2023
3	Báo cáo thường niên thị trường tài chính 2021: Ảnh hưởng của	Sách chuyên khảo	Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh 2022	21	Nguyễn Tiên Dũng và	Chương 3 từ trang 86-128	Giấy xác nhận số 11/GXN-ĐHKTL ký

	đại dịch Covid-19 đến kinh tế và thị trường tài chính				Trần Quang Văn		ngày 18 tháng 06 năm 2023
4	Khoa học dữ liệu trong lĩnh vực Ngân hàng và Tài chính	Sách chuyên khảo	Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh 2023	5	Phạm Thị Thanh Xuân	Chương 1-2-3 từ trang 30-141 Chương -5-6-7-8 từ trang 188-337	Giấy xác nhận số 12/GXN-ĐHKTL ký ngày 18 tháng 06 năm 2023 Giấy xác nhận số 02/GXN-VNCPTCN NH ký ngày 18 tháng 06 năm 2023

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang...đến trang... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
II	Sau khi được công nhận TS				
1	ĐT: Đo lường mức độ an ninh tài chính của Việt Nam trong hội nhập quốc tế.	TK	2017-31 (Cấp Bộ)	06/2017 đến 06/2018	QĐ Số: 1597/QĐ-BTC ngày 11 tháng 9 năm 2018 thành lập hội đồng nghiệm thu BB họp Hội đồng đánh giá nghiệm thu ngày 21 tháng 9 năm 2018, Giỏi

2	ĐT: Truyền dẫn chính sách tiên tộ đến tầng trưởng kinh tế ở Việt Nam	TV	CS-16-17 (Cấp cơ sở)	07/2017 đến 05/2019	QĐ Số: 365/QĐ-ĐHTCM ngày 27 tháng 2 năm 2019 thành lập hội đồng nghiệm thu. BB họp Hội đồng đánh giá nghiệm thu ngày 14 tháng 3 năm 2019, Giỏi
3	ĐT: Nâng cao khả năng tiếp cận vốn trung và dài hạn của doanh nghiệp nhỏ và vừa Tỉnh Thừa Thiên Huế	TV	ĐHH2018-06-60 (Cấp Đại học Huế)	01/2018 đến 12/2020	QĐ Số: 1358/QĐ-ĐHH ngày 11 tháng 9 năm 2020 thành lập hội đồng nghiệm thu. BB họp Hội đồng đánh giá nghiệm thu ngày 10 tháng 11 năm 2020, Tốt
4	ĐT: Dự báo lạm phát Việt Nam bằng việc ứng dụng mô hình mạng thần kinh nhân tạo (ANN)	CN	CS-23-19 (Cấp cơ sở)	10/2019 đến 07/2020	QĐ Số: 1043/QĐ-ĐHTCM ngày 10 tháng 6 năm 2022 thành lập hội đồng nghiệm thu. BB họp Hội đồng đánh giá nghiệm thu ngày 15 tháng 6 năm 2020, Khá
5	ĐT: Báo cáo thường niên thị trường tài chính 2021: Ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đến kinh tế và thị trường tài chính.	TV	B2021-34-01 (Cấp ĐHQG TP HCM)	02/2021 đến 05/2023	QĐ Số: 386/QĐ-ĐHQG ngày 06 tháng 4 năm 2023 thành lập hội đồng nghiệm thu. BB họp Hội đồng đánh giá nghiệm thu ngày 31 tháng 5 năm 2023, Khá
6	ĐT: Nghiên cứu tác động từ tín dụng công nghệ, tài chính toàn diện đến bất bình đẳng thu nhập.	CN	CS/2021-11 (Cấp cơ sở)	07/2021 đến 04/2022	QĐ Số: 307/QĐ-ĐHKTL ngày 15 tháng 3 năm 2022 thành lập hội đồng nghiệm thu. BB họp Hội đồng đánh giá nghiệm thu ngày 24 tháng 3 năm 2022, Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/ báo cáo hội thảo KH	Số Tác giả	Là Tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI; Scopus (IF,Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng/năm công bố
	Trước khi công nhận Tiến sĩ							
1	Ứng dụng kỹ thuật thống kê vào việc ước lượng lạm phát cơ bản ở Việt Nam	1	x	Tạp chí Ngân hàng/ ISSN: 0866-7462			Số 23- tháng 12/201, 2-9	12/ 2013
2	Ứng dụng kỹ thuật thống kê vào việc ước lượng lạm phát cơ bản ở Việt Nam (tiếp theo và hết)	1	x	Tạp chí Ngân hàng/ ISSN: 0866-7462			Số 24- tháng 12/201, 12-15	12/ 2013
3	Ước lượng lạm phát cơ bản Việt nam với mô hình SVAR QUAH-VAHEY	1	x	Tạp chí Ngân hàng/ ISSN: 0866-7462			Số 20- tháng 10/2013, 1-9	10/ 2013
4	Đo lường rủi ro trong kinh doanh ngoại hối tại ngân hàng thương mại Việt Nam: Một ứng dụng của Value at Risk	2	x	Tạp chí Ngân hàng/ ISSN: 0866-7462			Số 11- tháng 6/2015, 19-23	6/ 2015
5	Thanh toán qua hệ thống POS: nghiên cứu thực trạng ở thành phố Huế	3	x	Tạp chí Ngân hàng/ ISSN: 0866-7462			Số 14- tháng 7/2015	7/ 2015

	Sau khi công nhận Tiến sĩ							
6	Identifying the structure of the Vietnamese gross output of industrial production with univariate-unobservable components	1	x	Kỷ yếu hội thảo khoa học: International Conference on Recent Developments in Social Sciences and Business Studies (RDSSB)/ 9979-53-7912-6				4/ 2017
7	Analysis of microfinance demand and supply and its impact on poor household in Viet Nam	2	x	Kỷ yếu hội thảo khoa học: International Conference on Recent Developments in Social Sciences and Business Studies (RDSSB)/ 9979-53-7912-6				4/ 2017
8	Công nghệ thanh toán thẻ ngân hàng qua điện thoại thông minh: Xu hướng chính của thập kỷ mới	2	x	Tạp chí Ngân hàng/ ISSN: 0866-7462			Số 15- tháng 8/2017, 44-47	8/ 2017
9	Năm áp lực cạnh tranh của VNPT Quảng Bình	3	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ/ ISSN: 1859-1531			Số 8(117). 2017/11 2 - 116	8/ 2017
10	Kiểm định hiệu ứng truyền dẫn tỷ giá đến lạm phát tại Việt Nam	3	x	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng châu Á/ ISSN: 2615-9813			Số 141- tháng 12/2017, 35-46	12/ 2017

11	Đánh giá an ninh tài chính vĩ mô Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế	5		Kỷ yếu hội thảo khoa học: An ninh tài chính của Việt Nam trong hội nhập quốc tế/ISSN: 978-604-922-620-5				3/ 2018
12	An ninh tài chính cho thị trường chứng khoán trong tiến trình hội nhập quốc tế	6		Kỷ yếu hội thảo khoa học: An ninh tài chính của Việt Nam trong hội nhập quốc tế/ISSN: 978-604-922-620-5				3/ 2018
13	Phân tích tình hình đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính của một số tổ chức chứng khoán tại Việt Nam	3		Kỷ yếu hội thảo khoa học: An ninh tài chính của Việt Nam trong hội nhập quốc tế/ISSN: 978-604-922-620-5				3/ 2018
14	Đo lường khả năng thanh khoản của một số ngân hàng thương mại Việt Nam bằng công cụ Stress test	3		Kỷ yếu hội thảo khoa học: An ninh tài chính của Việt Nam trong hội nhập quốc tế/ISSN: 978-604-922-620-5				3/ 2018
15	An ninh tài chính trên thị trường bảo hiểm Việt Nam giai đoạn 2011-2016	5		Kỷ yếu hội thảo khoa học: An ninh tài chính của Việt Nam trong hội nhập quốc tế/ISSN: 978-604-922-620-5				3/ 2018
16	Đảm bảo an ninh tài chính - Kinh nghiệm quốc tế	5		Kỷ yếu hội thảo khoa học: An ninh tài chính của Việt Nam trong hội nhập quốc tế/ISSN: 978-604-922-620-5				3/ 2018

17	Tăng cường khả năng tiếp cận vốn ngân hàng cho DN nhỏ và vừa tại Tp. Huế	4		Tạp chí Tài chính /ISSN: 2615-8973			Số Kỳ 2/Tháng 8/2019 (711), 62-65	8/ 2019
18	Hierarchy-attribute decision making regarding public buses and private motorbikes: a case study in Ho Chi Minh City, Vietnam	3	x	Public Transport /ISSN:16137159, 1866749X https://doi.org/10.1007/s12469-020-00256-8	ESCI-Scopus Q2	10		9/ 2020
19	Vietnam's incomplete exchange rate pass-through	1	x	The Singapore Economic Review/ ISSN (print): 0217-5908; ISSN (online): 1793-6837 https://doi.org/10.1142/S0217590820490041	SCI-Scopus Q2	2	Vol 66 (04), 1087-1104	8/ 2020
20	Do higher economic freedom, and softer regulatory promotes the bank's function?	3	x	Kỷ yếu hội thảo khoa học: School of banking international conference 2020/ ISBN: 978-604-80-4914-0				7/ 2020
21	Logistic regression versus random forest for bank failure prediction.	3	x	Kỷ yếu hội thảo khoa học: School of banking international conference 2020/ ISBN: 978-604-80-4914-0				7/ 2020

22	Regulation quality, economic freedom and banking functions: Empirical evidence from Asian-Pacific	4	x	Kỷ yếu hội thảo khoa học: School of banking international conference 2020/ ISBN: 978-604-80-4914-0				7/ 2020
23	The day of the week effect in Viet nam stock market	3		Kỷ yếu hội thảo khoa học: School of banking international conference 2020/ ISBN: 978-604-80-4914-0				7/ 2020
24	Effects of Basel III regulations on bank's profitability: Lasso approach	2		Kỷ yếu hội thảo khoa học: School of banking international conference 2020/ ISBN: 978-604-80-4914-0				7/ 2020
25	Effects of board and CEO characteristic on bank stability: Empirical evidence from Viet Nam	2		Kỷ yếu hội thảo khoa học: School of banking international conference 2020/ ISBN: 978-604-80-4914-0				7/ 2020
26	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với người lao động: nghiên cứu tình huống tại khu chế xuất Tân Thuận	5		Tạp chí Nghiên cứu Tài chính-Marketing /ISSN: 1859-3690			Số 56, 04/2020, p14-26	4/ 2020
27	Ứng dụng mạng nơ ron nhân tạo để dự báo lạm phát: Nghiên cứu tình huống Việt Nam	5	x	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính-Marketing /ISSN: 1859-3690			Số 58,08/2020, p54-66	8/ 2020
28	Khả năng thanh khoản của ngân hàng Việt Nam	2		Tạp chí Phát triển & Hội nhập/ISSN: 1859-428X			Số 51(61) tháng	03/ 2020

							03-04/ 2020, p20-27	
29	Hiệu ứng ngày trong tuần trên thị trường chứng khoán Việt Nam	3		Tạp chí Phát triển & Hội nhập/ISSN: 1859-428X			Số 50(60) tháng 01-20/2020, p56-64	1/ 2020
30	Nghiên cứu khả năng trả nợ của khách hàng cá nhân bằng mô hình cây quyết định	3		Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng châu Á/ISSN: 2615-9813			Số 168- tháng 3/2020, p72-85	3/ 2020
31	The impact of pursuing capital growth target on the bank's liquidity creation ability in the Vietnamese economy	2	x	Kỷ yếu hội thảo khoa học: Proceedings the second international conference on the Finance-Accounting for promoting sustainable development in private sector /ISBN: 978-604-79-2601-5			FASPS 2020)/ 978-604-79-2601-5	12/ 2020
32	Dự báo tăng trưởng kinh tế và lạm phát trước và sau khi có tác động của đại dịch Covid -19	2		Kỷ yếu hội thảo khoa học: Lựa chọn chính sách phục hồi kinh tế Việt Nam giai đoạn Covid-19				5/ 2020
33	Kiểm tra sức chịu đựng rủi ro tín dụng của các ngân hàng Việt Nam dưới ảnh hưởng của Covid-19	3		Kỷ yếu hội thảo khoa học: Lựa chọn chính sách phục hồi kinh tế Việt Nam giai đoạn Covid-19				5/ 2020

34	Bảo hiểm vi mô ở một số khu vực trên thế giới và hàm ý chính sách cho Việt Nam	2	x	Tạp chí Ngân hàng/ ISSN: 0866-7462			Số 7 tháng 4/2021, 52-59	4/ 2021
35	The inter-relationships among liquidity creation, bank capital and credit risk: evidence from emerging Asia–Pacific economies	2		Managerial Finance/ ISSN: 0307-4358 https://doi.org/10.1108/MF-04-2020-0189	ESCI- Scopus Q3	16	Vol 47 (8), 1149- 1167	3/ 2021
36	Using boosting algorithms to predict bank failure: An untold story	2	x	International Review of Economics and Finance/ ISSN 1059-0560 https://doi.org/10.1016/j.iref.2021.05.005	SCI- Scopus Q2	12	Vol 76 (2021), 40-54	5/ 2021
37	The safety threshold of Vietnam's banks during Covid-19	3	x	Jurnal Keuangan dan Perbankan ISSN (Print): 1410-8089, ISSN (Online): 2443-2687 https://doi.org/10.26905/jkdp.v25i4.5929			Vol 25, Issue 4 2021, p776 - 786	10/ 2021
38	Đánh giá khả năng chịu đựng rủi ro tín dụng trong bối cảnh đại dịch Covid-19 tại Việt Nam: Nghiên cứu tình huống bằng Stress Test	3		Tạp chí Khoa học & Đào tạo Ngân hàng/ ISSN: 1859-011X			Số 232- tháng 9/2021, 10-20	9/ 2021

39	Implementation of Basel III regulations in Asia-Pacific	2		The Studies in Computational Intelligence book series (SCI) (ECONVN 2021)/Electronic ISSN 1860-9503; Print ISSN: 1860-949X https://doi.org/10.1007/978-3-030-77094-5_21	SCI, volume 983	1	volume 983	7/ 2021
40	Multimarket contact: board characteristics and bank stability in Vietnam	2		The Studies in Computational Intelligence book series (SCI) (ECONVN 2021)/Electronic ISSN 1860-9503; Print ISSN: 1860-949X https://doi.org/10.1007/978-3-030-77094-5_22	SCI, volume 983		volume 983	7/ 2021
41	Forecasts of GDP growth and inflation under the influence of the Covid-19 Pandemic: The case of Vietnam	3		The Studies in Computational Intelligence book series (SCI) (ECONVN 2021)/Electronic ISSN 1860-9503; Print ISSN: 1860-949X https://doi.org/10.1007/978-3-030-77094-5_38	SCI, volume 983	2	volume 983	7/ 2021

42	Neural network models for inflation forecasting: a Revisit	3	x	The Studies in Computational Intelligence book series (SCI) (ECONVN 2021)/Electronic ISSN 1860-9503; Print ISSN: 1860-949X https://doi.org/10.1007/978-3-030-77094-5_15	SCI, volume 983	1	volume 983	7/ 2021
43	Mối tương quan giữa mục tiêu tăng trưởng vốn với khả năng tạo thanh khoản của ngân hàng	4		Tạp chí Ngân hàng/ ISSN: 0866-7462			Số 2- tháng 1/2021	1/ 2021
44	Mức độ tổn thương và khả năng phục hồi của kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh sau đợt bùng phát dịch Covid-19 lần thứ 4	3	x	Tạp chí Ngân hàng/ ISSN: 0866-7462			Số 18- tháng 9/2021	9/ 2021
45	Giảm thuế suất và giãn thời gian nộp thuế giá trị gia tăng tạo động lực phục hồi kinh tế trong và sau làn sóng Covid-19 lần thứ 4	2	x	Tạp chí Ngân hàng/ ISSN: 0866-7462				2021
46	Khả năng tạo thanh khoản của hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam giai đoạn 2007-2020 và hàm ý chính sách	4	x	Tạp chí Ngân hàng/ ISSN: 0866-7462			Số 19- tháng 10/2021	10/ 2021

47	Tác động trực tiếp của tín dụng công nghệ đến bất bình đẳng thu nhập	2	x	Tạp chí Kinh tế và phát triển/ISSN: 1859-0012			Số 303- tháng 9/2022, 2-11	10/ 2022
48	Sự phát triển của tín dụng công nghệ và tác động đến bất bình đẳng thu nhập	3	x	Tạp chí Ngân hàng/ ISSN: 0866-7462			Số 14 tháng 7/2022, 38-48	7/ 2022
49	Does raising bank capital limit bank liquidity creation? Evidence from commercial banks in Viet Nam	4	x	Journal of Eastern European and central Asian research/ ISSN (Print): 2328-8272 ISSN (Online): 2328-8280 https://doi.org/10.15549/jeecar.v9i4.962	ESCI- Scopus Q3	2	Vol.9. No.4 (2022), 593- 604	3/ 2022
50	The presence of market discipline: Evidence from commercial banking sector	2		The Studies in Systems, Decision and Control book series (SSDC, volume 427) (ECONVN2022)/Online ISBN:978-3-030-98689-6; Print ISBN:978-3-030-98688-9 https://doi.org/10.1007/978-3-030-98689-6_21			Vol 427 (2022), 621- 634	5/ 2022
51	Implications for bank functions in terms of regulatory quality and economic freedom: the bayesian approach	3		The Studies in Systems, Decision and Control book series (SSDC, volume 427) (ECONVN2022)/Online ISBN:978-3-030-98689-6; Print		1	Vol 427 (2022), 621- 634	5/ 2022

				ISBN:978-3-030-98688-9 https://doi.org/10.1007/978-3-030-98689-6_30				
52	Phản ứng của thị trường chứng khoán trước biện pháp của Chính phủ ứng phó với dịch Covid-19: trường hợp của Việt Nam	2		Tạp chí Kinh tế và phát triển/ISSN: 1859-0012			Số 304- tháng 10/2022	10/ 2022
53	Fintech credit, digital payments, and income inequality: ridge and bayesian ridge approach	2	x	Financial Econometrics: Bayesian Analysis, Quantum Uncertainty, and Related Topics/ ISBN:978-3-030-98689-6 https://doi.org/10.1007/978-3-030-98689-6_41			Vol 427 (2022), 621-634	5/ 2022

- Trong đó: 04 (bài số 18, 19, 36, 49) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							

2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

T T	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Phát triển bền vững kinh tế và tài chính Mã số: NCM 2019-34-01 của ĐHQG (trong đó có nội dung về lạm phát, lạm phát kỳ vọng và chính sách tiền tệ)	Tham gia (Thiết kế nội dung khảo sát, xây dựng thang đo lạm phát nhận thức kỳ vọng, phân tích dữ liệu, thiết kế nội dung của trang web https://lamphatkyvong.uel.edu.vn)	Quyết định số 372/QĐ – ĐHQG ngày 22/4/2019 về việc Giao nhiệm vụ thực hiện các chương trình nghiên cứu trọng điểm gắn liền với nhóm nghiên cứu mạnh tại ĐHQG-HCM Công văn số 1047/ĐHQG-KHCN ngày 02/7/2021 về việc Bổ sung thành viên mới là TS. Phạm Thị Thanh Xuân	Ban Kinh tế Ban Chấp hành Trung ương	Công văn số 2278 – CV/BKTTW ngày 08/7/2022 của Ban Kinh tế Trung ương về việc Tiếp nhận chuyển giao sản phẩm nghiên cứu. trang web https://lamphatkyvong.uel.edu.vn	
2	Kiến tạo động lực phục hồi và phát triển kinh tế tỉnh Phú Yên trong điều kiện thích ứng an toàn với đại dịch Covid-19	Tham gia (Thư ký khoa học, Điều phối chuyên môn và thực hiện các nội dung (1) Nghiên cứu tổng quan, xây dựng các nội dung và thuyết minh đề tài (2)	Quyết định số 264/QĐ – ĐHQG ngày 24/3/2022 về việc Giao nhiệm vụ và phê duyệt kinh phí thực hiện đề án khoa học và công nghệ “Kiến tạo động lực phục hồi và phát triển kinh tế tỉnh Phú Yên trong điều kiện thích ứng	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Phú Yên	Công văn số 3235/SKHĐT - THQH ngày 08/12/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Phú Yên về việc Tiếp nhận kết quả đặt hàng nghiên cứu “Định hướng phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Phú Yên	

		Tổng quan về kinh tế - xã hội Phú Yên giai đoạn 2016-2020)	an toàn với đại dịch Covid-19”		trong giai đoạn 2022-2025”	
3	Chương trình hợp tác giữa UBND TPHCM và ĐHQG TPHCM	Chủ trì	Kế hoạch số 3496/KH-UBND ngày 28/9/2022 của UBND TPHCM về việc Triển khai thực hiện Chương trình hợp tác giữa Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022-2025	Viện nghiên cứu phát triển Thành phố trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh	Công văn số .../CV-VNCPT ngày ... Viện nghiên cứu phát triển Thành phố Hồ Chí Minh về việc tiếp nhận 03 sản phẩm nghiên cứu sau: (1) Báo cáo Kinh tế vĩ mô Thành phố Hồ Chí Minh tháng 6.2022 (2) Báo cáo Kinh tế vĩ mô Thành phố Hồ Chí Minh Quý III.2022 (3) Báo cáo Kinh tế vĩ mô Thành phố Hồ Chí Minh Quý IV.2022: Những con số kể chuyện	
4	Chương trình hợp tác giữa UBND TPHCM và ĐHQG TPHCM	Tham gia	Kế hoạch số 3496/KH-UBND ngày 28/9/2022 của UBND TPHCM về việc Triển khai thực hiện Chương trình hợp tác giữa Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh giai	UBND và Thành ủy TP.HCM	Công văn 3428/ĐHQG-KHCN của Đại học Quốc gia TP.HCM ngày 01/12/2022 về việc báo cáo kết quả nghiên cứu “Kiến tạo động lực phục hồi kinh tế TP.HCM giai đoạn Covid lần 4”	

			đoạn 2022-2025			
5	Chương trình đào tạo bậc đại học ngành tài chính – ngân hàng 2023	Tham gia thảo luận xây dựng chương trình đào tạo	Quyết định số 429/QĐ-ĐHKTL ngày 18/4/2023 về việc thành lập tổ rà soát đánh giá và cập nhật CTĐT trình độ Đại học cấp Khoa.			
6	Chương trình đào tạo đại học công nghệ tài chính 2021	Tham gia thảo luận xây dựng chương trình đào tạo và viết đề cương học phần “ <i>Mô hình rủi ro tín dụng trong R/Python</i> ”				
7	Chương trình đào tạo bậc cao học ngành tài chính – ngân hàng 2021	Tham gia thảo luận xây dựng chương trình đào tạo và viết đề cương học phần “ <i>Khoa học dữ liệu trong tài chính</i> ”	Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng mã số 8340201 đã phê duyệt.	(1) Trường Đại học Kinh tế - Luật (2) Viện Nghiên cứu phát triển công nghệ ngân hàng ĐHQG-HCM	Giấy xác nhận của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật ký ngày 18/6/2023 về việc tham gia xây dựng và phát triển các chương trình đào tạo tại Trường Đại học Kinh tế - Luật	
8	Chương trình đào tạo số 1 theo thỏa thuận hợp tác với Ngân hàng Agribank 2022	Tham gia thảo luận xây dựng chương trình đào tạo và biên soạn nội dung giảng dạy khóa học “ <i>Áp dụng chuẩn mực Basel cho hệ thống ngân</i> ”	Chương trình học đã phê duyệt.			

		<i>hàng Việt Nam”.</i>			
9	Chương trình đào tạo số 2 theo thỏa thuận hợp tác với Ngân hàng Agribank 2022	Tham gia thảo luận xây dựng chương trình đào tạo và biên soạn nội dung giảng dạy khóa học “ <i>Xu hướng phát triển công nghệ và chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng</i> ”.	Chương trình học đã phê duyệt.		

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng).

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng).

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu).

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu).

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu.

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu.

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu.

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Phạm Thị Thanh Xuân